

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ
“V/v yêu cầu hủy việc kết hôn
trái pháp luật và công nhận
quan hệ hôn nhân”

Thanh Miện, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đào Quang Khuyển.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-VDS, ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2022/QĐST-VDS ngày 24 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Quý C** - Chủ tịch UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh **Triệu Văn L**, sinh ngày 08/4/1971 và chị **Phạm Thị L**, sinh ngày 20/7/1969: Nơi cư trú: Khu Triệu Th, thị trấn T, huyện M, tỉnh H; Anh L, chị L, đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện giải quyết việc dân sự về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Triệu Văn L và chị Phạm Thị L vì xác định: Trong giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 04 tháng 01 năm 1989 của UBND xã Hùng Sơn, huyện Ninh Thanh (nay là UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện), tỉnh Hải Dương, ghi anh Triệu Văn L, sinh ngày 03/01/1970 kết hôn với chị Phạm Thị L, sinh ngày 04/02/1964 không đúng với ngày, tháng, năm sinh của anh L, chị L, được thể hiện các tài liệu chính gồm: Giấy khai sinh, căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình thì chị L đều là Phạm Thị L, sinh ngày 20/07/1969; anh L đều là Triệu Văn L, sinh ngày 08/4/1971. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 04/01/1989, chị L được 19 tuổi 05 tháng 14 ngày đủ tuổi đăng ký kết hôn. Anh L được 17 tuổi 08 tháng 26 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn*”. Để đủ tuổi đăng ký kết hôn anh L, chị L đã khai tăng tuổi, anh L khai, sinh

ngày 03/01/1970 là không đúng với ngày, tháng, năm sinh thực tế của anh, nguyên nhân do cán bộ làm thủ tục đăng ký kết hôn chỉ căn cứ vào lời khai của anh L, chị L mà không kiểm tra, đối chiếu chặt chẽ cho chính xác dẫn đến việc đăng ký kết hôn trái pháp luật. Phát hiện việc đăng ký kết hôn và đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Triệu Văn L và chị Phạm Thị L là trái pháp luật, đại diện UBND thị trấn Thanh Miện, ông Đỗ Quý C, Chủ tịch UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh L, chị L; Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 04 tháng 01 năm 1989 của UBND xã Hùng Sơn, huyện Ninh Thanh (nay là thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện), tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh L, chị L trình bày: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hùng Sơn, huyện Ninh Thanh (nay là thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện), tỉnh Hải Dương ngày 04/01/1989. Anh L, chị L khi biết UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, hủy việc kết hôn trái pháp luật đối với anh chị, anh chị cũng xác định việc kết hôn giữa anh và chị, thời điểm đăng ký kết hôn anh L chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn là vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi, anh chị đồng ý với yêu cầu của UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện và không có ý kiến gì. Việc ghi anh Triệu Văn L, sinh ngày 03/01/1970 trong Giấy chứng nhận kết hôn là do anh khai tăng tuổi để đủ điều kiện được đăng ký kết hôn, chị Phạm Thị L khai, sinh ngày 04/02/1964. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Triệu Thị H, sinh ngày 05/9/1990, Triệu Văn L, sinh ngày 19/3/1993, Triệu Văn Thành L, sinh ngày 23/12/2007. Hiện tại anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc, có 03 con chung, tài sản chung chỉ vì ngày, tháng, năm sinh của anh chị ghi trong giấy chứng nhận kết hôn không khớp nhau dẫn đến cuộc sống của anh chị và các con bị ảnh hưởng trong việc thủ tục hành chính, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh L đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và Thư ký phiên họp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện áp dụng: Khoản 6 Điều 3, Điều 8, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh L, chị L: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Triệu Văn L, sinh ngày 08/4/1971 và chị Phạm Thị L, sinh ngày 20/7/1969, tại

thời điểm anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 08/4/1991.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Anh L, chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền lệ phí anh chị đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] *Về Thẩm quyền giải quyết:* Anh Triệu Văn L và chị Phạm Thị L đều có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu triệu Th, thị trấn T, huyện M, tỉnh H. UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương là nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật cho anh L, chị L vì vậy UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh L, chị L, căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 04 tháng 01 năm 1989 đã cấp cho anh L, chị L. Anh L, chị L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị kể từ thời điểm anh L đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 điều 35, điểm g khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự việc Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] *Về tố tụng:* Người yêu cầu UBND thị trấn Thanh Miện, ông Đỗ Quý C, đại diện theo pháp luật có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh Triệu Văn L, chị Phạm Thị L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp là phù hợp với quy định tại khoản 2,3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt họ.

[3] *Về nội dung:* Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật (kèm theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 04/01/1989) của UBND xã Hùng Sơn, huyện Ninh Thanh (Nay là thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện), tỉnh Hải Dương và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh L, chị L kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Giấy khai sinh, Căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình của anh L, chị L đã có đủ căn cứ chứng minh tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 04/01/1989, chị L, sinh ngày 20/7/1969 được 19 tuổi 05 tháng 14 ngày đủ tuổi đăng ký kết hôn. Anh L sinh ngày 08/4/1971 thời điểm đăng ký kết hôn được 17 tuổi 08 tháng 26 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, do vậy anh L đã khai tăng tuổi, sinh ngày 03/01/1970 để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Do sơ suất trong việc kiểm tra lý lịch của cán bộ đăng ký kết hôn không kiểm tra giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình của anh L, chị L, UBND xã Hùng Sơn, huyện

Ninh Thanh (Nay là thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện), tỉnh Hải Dương đã đăng ký kết hôn cho anh L, chị L, tại giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 04 tháng 01 năm 1989; ghi họ và tên người vợ: Phạm Thị L, sinh ngày 04/02/1964 không đúng với ngày, tháng, năm sinh thực tế của chị L là ngày 20/7/1969; họ và tên người chồng: Triệu Văn L, sinh ngày 03/01/1970 không đúng với ngày, tháng, năm sinh thực tế của anh L là ngày 08/4/1971. Việc kết hôn đó đã vi phạm vào Điều 5 Luật hôn nhân gia đình năm 1986. Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, tại Điều 5 quy định: “Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn”. Như vậy có đủ căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 04/01/1989 anh L chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, việc UBND xã Hùng Sơn, huyện Ninh Thanh (Nay là thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện), tỉnh Hải Dương đã đăng ký kết hôn cho anh L, chị L là trái với quy định của pháp luật. Do vậy UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương có đơn yêu cầu Tòa án Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ quy định tại Điều 5, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Khoản 6 Điều 3, Điều 8, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại thời điểm yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh L, chị L đều xác định anh chị đã có đủ điều kiện kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì và có 03 con chung, tài sản chung nhưng vì ngày, tháng, năm sinh của anh chị không khớp nhau đã ảnh hưởng đến làm thủ tục hành chính của gia đình anh chị. Anh L, chị L đều thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh L đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy không cần hủy việc kết hôn trái pháp luật mà công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Triệu Văn L và chị Phạm Thị L kể từ thời điểm anh L đủ điều kiện kết hôn là ngày **08/4/1991**.

Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện có trách nhiệm ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của anh L, chị L theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 31 Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014.

Về con chung, tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị L, sinh ngày 20/7/1969, anh Triệu Văn L, sinh ngày 04/4/1971 được thể hiện trong giấy khai sinh, Căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình nhưng trong giấy chứng nhận kết hôn ghi Phạm Thị L, sinh ngày 4/2/1964, anh Triệu Văn L, sinh ngày 3/1/1970 và trong giấy khai sinh của cháu Triệu Văn L ghi bố: Triệu Văn L, sinh năm 1967, anh chị đã có đơn đề nghị và được UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện xác nhận là của cùng một người.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

- UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Anh Triệu Văn L, chị Phạm Thị L có đơn yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 6 điều 3, Điều 8, 10, 11, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Triệu Văn L, chị Phạm Thị L.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh L, chị L: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Triệu Văn L, sinh ngày 08/4/1971 và chị Phạm Thị L, sinh ngày 20/7/1969; Nơi cư trú: Khu triểu Th, thị trấn T, huyện M, tỉnh H, kể từ thời điểm anh L đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày **08** tháng **4** năm **1991**.

3. Về lệ phí:

- UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Anh Triệu Văn L, chị Phạm Thị L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh L, chị L đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000832 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Anh L, chị L đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu UBND thị trấn Thanh Miện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người yêu cầu đều vắng mặt, có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn Thanh Miện;
- Chi Cục THADS huyện Thanh Miện;
- Những người yêu cầu;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP

Đào Quang Khuyến